TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **150**/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Xuân Tâm**

Ông **Lê Đức Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Tấn Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 127/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1991, tại Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: Tổ B T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường B, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1968); tiền án: Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 313/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 07/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2013, chấp hành xong án phí năm 2012; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan Đình H**, sinh năm 1980; địa chỉ: G Hồ N, phường N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông **Trịnh Đức T**, sinh năm 1992; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/12/2024, ông Huỳnh Phú T1 đến Công an phường V trình báo việc định vị được xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 81G1-186.77 bị mất trộm đang được cất giấu tại địa chỉ số B Tổ C Đ, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa.

Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2024, Công an phường V tiến hành kiểm tra nhà số B Tổ C Đ, là nơi cư trú của Nguyễn Minh N (nhà do N thuê và sinh sống từ tháng 4/2024). Quá trình kiểm tra, Công an phường V phát hiện, thu giữ trong cốp xe mô tô hiệu Yamaha biển số 79H4-5274 đang để trong sân có 02 bịch nylon màu trắng có khóa khằn miệng, bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước 4,5x3,5cm và 3x1,5cm (niêm phong ký hiệu A).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại địa chỉ nêu trên phát hiện thu giữ của N 03 bịch nylon màu trắng có khóa khằn miệng, kích thước 6x5cm, 3,5x2,5cm, 3x2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu B). N khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy, do N mua của một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực "Lầu 7", phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 22/2025/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A, B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A có khối lượng 1,1225 gam. Mẫu B có khối lượng 4,9761 gam (Bút lục 25).

Qua điều tra, N khai nhận trước đó khoảng 20 giờ ngày 22/12/2024, tại khu vực làng T, phường B, tỉnh Khánh Hòa, N mua xe mô tô hiệu Yamaha biển số 79H4-5274 của người tên Đ (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, khi mua xe thì không kiểm tra trong cốp xe có gì nên không biết bên trong có 02 bịch ma túy chứa 1,1225 gam Methamphetamine. Ngày 15/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án số 10078/QĐ-CSĐT-MT(Đ4) để tiếp tục giải quyết theo quy định pháp luật (Bút lục 132).

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSKV1 ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh N, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 4,4496 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 túi đựng áo mưa màu xanh đen; trả lại 01 biển số 79N3-190.46 cho chủ sở hữu ông Phan Đình H.

Bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố, tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy hồ sơ đã có lời khai và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 23/12/2024, Công an thành phố N khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh N tại Tổ C Đ, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa, phát hiện Nguyễn Minh N đang tàng trữ trái phép 4,9761 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

4.1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất cấm nhưng vẫn tàng trữ trái phép để sử dụng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Cố ý gây

thương tích" vào năm 2012. Trong vụ án này, bị cáo tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 4,9761 gam gần với mức tối thiểu 05 gam của điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vào năm 2016, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha biển số 79H4-5274, quá trình điều tra xác định bà Đinh Thị Ngọc H1 là chủ sở hữu, xe trên bị mất trộm vào khoảng cuối năm 2024 tại khu vực bên hông T, phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa nhưng không đến trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã chuyển xe mô tô và hồ sơ liên quan đến Công an phường B, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với vụ trộm cắp xe mô tô hiệu Honda biển số 81G1-186.77, ngày 25/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" để giải quyết theo quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, Mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: "Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 4,4496 gam" (là loại Methamphetamine, không kiểm tra bên trong phong bì): Xét thấy đây là lượng ma túy còn lại sau quá trình giám định, là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi đựng áo mưa màu xanh đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng: Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) biển số 79N3-190.46 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng): Tại Phiếu trả lời xác minh xe ngày 07/01/2025, xác định đây là tài sản của ông Phan Đình H, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh N 04 (bốn) năm tù** về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, Mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: "Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 4,4496 gam" (là loại Methamphetamine, không kiểm tra bên trong phong bì) và 01 (một) túi đựng áo mưa màu xanh đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). Trả lại cho ông Phan Đình H 01 (một) biển số 79N3-190.46 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh